

Số: 289/2018/QĐST-HNGĐ

B, ngày 24 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 406/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp 6, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn D, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thu T với anh Võ Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thu T với anh Võ Văn D. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/2017, ngày 09/01/2017 của UBND xã Y, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Thu T tiếp tục nuôi cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 23/8/2016. Anh Võ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) kể từ ngày 14/9/2018 đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Anh Võ Văn D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có

nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Thu T và anh Võ Văn D thống nhất chia đôi 06 chỉ vàng 24k. Anh Đô hưởng 03 chỉ vàng 24k, chị Thảo hưởng 03 chỉ vàng 24k. Anh Đô có nghĩa vụ giao lại cho chị Thảo 03 chỉ vàng 24k. Thời gian giao vàng vào ngày 14/12/2018.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), án phí dân sự trong hôn nhân 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng) chị Huỳnh Thị Thu T tự nguyện nộp án phí tổng cộng: 405.000đ (Bốn trăm lẻ năm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017843 và biên lai số 0017842 ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **B**, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ chị Thảo còn nhận lại: 495.000đ (Bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Án phí cấp dưỡng: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), án phí dân sự trong hôn nhân: 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng) anh Võ Văn D tự nguyện nộp án phí tổng cộng: 405.000đ (Bốn trăm lẻ năm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **B**, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện **B**;
- Chi cục THADS huyện **B**;
- UBND xã **Y**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh

